

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà quán như vậy: Chỉ có các pháp trợ duyên với nhau, thấm nhuần tăng trưởng, lần lượt biến khắp. Trong đó hoàn toàn không có ngã và ngã sở. Như thật quán sát bất khả đắc.

Lại khởi tâm quán: Các Đại Bồ-tát dùng sự tu tập thiện căn thù thắng, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tu tập tâm thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng không cùng với tu tập tâm thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp; tâm Bồ-đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tu tập tâm thiện căn đối với tâm hồi hướng, vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tu tập tâm thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ-đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ-đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát tuy như thật quán các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không thấy quán.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Vì sao đối với các Đại Bồ-tát, tu tập tâm thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng cũng không cùng với tu tập tâm thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp; tâm Bồ-đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tu tập tâm thiện căn đối với tâm hồi hướng vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tu tập tâm thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ-đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ-đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Kiều-thi-ca! Đối với các Đại Bồ-tát tu tập tâm thiện căn thì chẳng phải tâm; tâm hồi hướng, tâm Bồ-đề cũng chẳng phải tâm. Không thể dùng phi tâm mà có sự tu tập, hoặc có hồi hướng, hoặc nơi hồi hướng. Không thể dùng phi tâm mà hồi hướng phi tâm. Tâm cũng không nên hồi hướng phi tâm. Phi tâm không nên hồi hướng đối với tâm. Tâm cũng không nên hồi hướng đối với tâm. Vì sao? Kiều-thi-ca!

Vì phi tâm tức là bất tư nghi. Bất tư nghi tức là phi tâm. Cả hai loại như vậy đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có nghĩa hồi hướng.

Kiều-thi-ca! Tâm không tự tánh, tâm sở cũng vậy. Tâm và tâm sở đã không tự tánh, nên tâm cũng không có nghĩa với hồi hướng tâm. Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nếu quán như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông khéo vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng hay khuyến khích các Đại Bồ-tát siêng năng hoan hỷ tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã biết ơn, sao lại không đáp đền. Vì sao? Vì thời quá khứ chư Phật và chúng đệ tử đã vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, bằng cách thị hiện, dạy dỗ, hướng dẫn, khen ngợi, khích lệ, hoan hỷ, an ủi, kiến lập để cho họ được cứu cánh. Khi ấy, Thế Tôn cũng học ở trong đó, nay đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích cho chúng con. Vì vậy, ngày nay con phải theo lời Phật dạy, vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng thị hiện, dạy dỗ, hướng dẫn, khen ngợi, khích lệ, hoan hỷ, an ủi, kiến lập, làm cho họ được cứu cánh, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu đến tận đời vị lai, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, thì mới gọi là đền đáp được ân đức kia.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Ngài hỏi vì sao Đại Bồ-tát nên an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa? Ngài hãy lắng nghe! Lắng nghe! Tôi sẽ vì ngài mà nói. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên an trụ vào chỗ chưa từng an trụ.

Kiều-thi-ca! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, sắc uẩn cho đến thức uẩn là tánh Không. Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát là tánh Không. Hoặc tánh Không của sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc tánh Không của các Đại Bồ-tát, tất cả như thế đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên an trụ như vậy.

Kiều-thi-ca! Nhãn xứ cho đến ý xứ, nhãn xứ cho đến ý xứ là tánh Không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ là tánh Không. Nhãn giới cho đến ý giới, nhãn giới cho đến ý giới là tánh Không. Sắc giới cho đến pháp giới, sắc giới cho đến pháp giới là tánh Không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn thức giới cho đến ý

thức giới là tánh Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc cho đến ý xúc là tánh Không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tánh Không. Địa giới cho đến thức giới, địa giới cho đến thức giới là tánh Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tánh Không. Vô minh cho đến lão tử, vô minh cho đến lão tử là tánh Không. Vô minh diệt cho đến lão tử diệt, vô minh diệt cho đến lão tử diệt là tánh Không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tánh Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tánh Không. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi là tánh Không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tánh Không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tánh Không. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tánh Không. Tám giải thoát, chín định thứ đệ, tám giải thoát, chín định thứ đệ là tánh Không. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là tánh Không. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tánh Không. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tánh Không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, năm loại mắt, sáu phép thần thông là tánh Không. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tánh Không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tánh Không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tánh Không. Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa, Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa là tánh Không. Dự lưu cho đến Như Lai, Dự lưu cho đến Như Lai là tánh Không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tánh Không. Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát là tánh Không. Hoặc tánh Không của nhãn xúc cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc tánh Không của các Đại Bồ-tát. Tất cả như vậy đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên an trụ như vậy.

Khi ấy, trời Đê Thích hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

- Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc uẩn, không nên trụ thọ, tướng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ trí nhất thiết, không nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ đây là sắc uẩn, không nên trụ đây là thọ, tướng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ đây là trí nhất thiết, không nên trụ đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ quả Dự lưu là sự hiển hiện vô vi. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là sự hiển hiện vô vi. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ Dự lưu là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sơ địa. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ đệ nhị địa cho đến thập địa. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ lúc mới phát tâm rồi nghĩ như vậy: Ta nên viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nên viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Ta nên viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta nên viên mãn tám giải thoát, chín định thứ đệ. Ta nên viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Ta tu gia hạnh đã viên mãn, rồi vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Ta đã đắc Chánh tánh ly sanh rồi nên an trụ ở địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát. Ta nên viên mãn năm thần thông của Bồ-tát. Ta trụ năm thần thông của Bồ-tát viên mãn rồi nên du hóa đến vô lượng, vô số cõi Phật để đánh lễ, chiêm ngưỡng, phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp của chư Phật rồi như lý tư duy, để giảng rộng cho người khác. Ta nên trang nghiêm thanh tịnh quốc độ như chỗ ở của mười phương Phật, an lập hữu tình. Ta phải biến hóa quốc độ như chỗ ở của mười phương Phật, an lập hữu tình. Ta phải giáo hóa các loại hữu tình để họ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc đắc Niết-bàn, hoặc ở cõi lành. Ta phải đến vô lượng, vô số cõi Phật thân cận, phụng sự chư Phật Thế Tôn. Lại dùng vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, y phục, thức ăn, nước uống và các vật dụng khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ta phải an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn thối chuyển. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu năm loại mắt thanh tịnh, đó là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu sáu phép thần thông thù thắng, đó là cảnh trí thông, thiên nhãn trí thông, thiên nhĩ trí thông, tha tâm trí thông, túc trụ tùy niệm trí thông, lậu tận trí thông. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, đối với các đẳng trì, tùy tâm tự tại muốn an trụ. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni thù thắng, đối với các tông trì, sự nghiệp đã làm đều được tự tại. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu mười lực

Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ để thân được trang nghiêm, khiến cho các hữu tình ai thấy đều hoan hỷ, chiêm ngưỡng không biết nhàm chán, tự thân được lợi lạc. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thông đạt các pháp nhưng không chấp trước, không chướng ngại. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là bậc đệ bát; đây là bậc Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại, đây là Gia gia, đây là Nhất gian, đây là bậc Tề thủ cho đến đoạn tận phiền não thọ mạng mới dứt; đây là Dự lưu định không phải là pháp đạo; đây là pháp trung gian vào Niết-bàn; đây là Nhất lai chỉ đến thế gian này một lần dứt trừ hết khổ; đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua bờ kia mới được vào Niết-bàn; đây là A-la-hán hướng, đây là A-la-hán quả, quyết vào vô dư Niết-bàn hiện tại; đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, vượt hơn địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., an trụ địa vị Đại Bồ-tát, tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hiểu rõ tất cả pháp, tất cả tướng rồi đoạn trừ hẳn sự tương tục của tất cả tập khí kiết sử phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được thành đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ oai lực lớn, rồi chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ chứng đắc Niết-bàn, hoàn toàn an lạc. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải khéo tu bốn thần túc, rồi an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì này mà ta tăng trưởng thế lực, để thọ mạng của ta được dài lâu suốt hằng hà sa đại kiếp. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải hưởng được tuổi thọ vô lượng, vô biên. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu ba mươi hai tướng, mỗi một tướng này có trăm phước trang nghiêm, hữu tình nào thấy được đều sanh lợi lạc lớn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tám mươi vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp này đều có vô số, vô lượng việc thù thắng hiếm có, hữu tình nào thấy được thì sanh lợi ích lớn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải an trụ một cõi thanh tịnh trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa thế giới khắp mười phương. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải an tọa trên một

tòa bằng kim cương, tòa này lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải ngồi dưới cội Bồ-đề, cây này phải cao rộng, to lớn với nhiều bảo vật quý báu, nơi ấy thường tỏa ra mùi thơm vi diệu tràn khắp, khiến cho người nghe mau chóng diệt trừ tâm tham, sân, si; vô lượng, vô biên thân bệnh cũng được lành. Ai được nghe hương của cây Bồ-đề này thì xa lìa suy nghĩ về Thanh văn, Độc giác, chần chẫn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật trang nghiêm thanh tịnh. Cội ấy thật trong sạch, không có các thứ cấu uế. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật thanh tịnh, trong đó hoàn toàn không chấp trước tên gọi, âm thanh của sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh sắc xúc cho đến pháp xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn giới cho đến ý giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh sắc giới cho đến pháp giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh địa giới cho đến thức giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh vô minh cho đến lão tử. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh tám giải thoát, chín định thứ đệ. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng

không chấp trước tên gọi, âm thanh mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Dự lưu hướng, Dự lưu quả cho đến Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiểu rõ tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, tên gọi, âm thanh đều bất khả đắc.

Khi các Đại Bồ-tát an trụ ở bậc Bất thối chuyển, cũng thấy các pháp hoàn toàn vô sở hữu, tên gọi, âm thanh đều bất khả đắc.

Kiều-thi-ca! Đây là các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỗ trụ như vậy mà không có trụ tướng.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo thật tướng nên trụ mà không nên trụ, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, phải nên học như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ như vậy: Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đều không nên trụ, thì tại sao nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử liền nói:

- Ý Tôn giả thế nào? Tâm của chư Như Lai thì trụ ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tâm của chư Như Lai hoàn toàn vô sở trụ. Vì sao? Vì tâm của chư Phật không trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn. Không trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Không trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Không trụ nhãn giới cho đến ý giới. Không trụ sắc giới cho đến pháp giới. Không trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Không trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không trụ địa giới cho đến thức giới. Không trụ nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên. Không trụ vô minh cho đến lão tử. Không trụ cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Không trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không trụ cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Không trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Không trụ bốn niệm trụ



cho đến tám chi thánh đạo. Không trụ bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không trụ tám giải thoát, chín định thứ đệ. Không trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không trụ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không trụ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông. Không trụ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không trụ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Không trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Không trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Lúc đó, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng đều như vậy. Tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà đồng với Như Lai, đối với tất cả pháp tâm vô sở trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đối với sắc uẩn chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ; đối thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Như vậy cho đến đối với trí nhất thiết chẳng trụ, chẳng phải không trụ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì sắc v.v... pháp không hai tướng.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong hội chúng có các Thiên tử suy nghĩ: Lời lẽ câu chú của các Dược-xoa v.v... nhiều loại khác nhau, tuy ẩn mật nhưng chúng ta còn có thể hiểu rõ được. Tôn giả Thiện Hiện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù dùng nhiều lời lẽ chỉ bày rõ ràng, nhưng sao chúng ta lại không hiểu nổi.

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

- Các vị Thiên tử! Những gì tôi đã nói các vị không hiểu nổi sao?

Các Thiên tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Câu cú và ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà Tôn giả đã nói, đối với chúng tôi thật là khó hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

- Tôi thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong nghĩa tương ưng không nói một chữ, các vị cũng không nghe thì lấy gì mà hiểu? Vì sao? Các Thiên tử! Vì trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì văn tự ngôn ngữ hoàn toàn xa lìa. Bởi vì trong ấy người nói, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sâu xa vi diệu, cũng lại như vậy.

Thiên tử nên biết: Như Phật hóa làm một hóa thân Phật. Hóa thân Phật này hóa làm bốn chúng, đều đến hội mà thuyết pháp. Ý các vị thế nào? Trong đây thật có người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không có.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như huyễn hóa. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Cũng như mộng thấy Phật thuyết pháp cho chúng. Ý các vị thế nào? Trong đây thật có người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không có.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Giống như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người xoay về một hướng, cùng một lúc cất tiếng ca ngợi Phật, Pháp, Tăng. Ý các vị thế nào? Hai tiếng vang này có thể nghe lẫn nhau? Có thể hiểu lẫn nhau không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như tiếng vang. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Ví như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của vị ấy ở ngã tư đường, hóa làm bốn chúng và một Như Lai thuyết pháp cho

chúng nghe. Ý các vị thế nào? Trong đây có thật người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như nhà ảo thuật. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Do nhân duyên này, đối với trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tôi thường không thuyết một chữ, các vị cũng không nghe, thì lấy gì mà hiểu được.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ như vậy: Trong nghĩa thâm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Đại đức Thiện Hiện tuy dùng nhiều phương tiện nói rõ, muốn chúng ta dễ hiểu, nhưng nghĩa lý kia sâu xa lại càng sâu xa hơn, vi tế lại càng vi tế hơn, khó có thể lường được.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các vị ấy liền bảo:

- Thiên tử nên biết: Sắc uẩn chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Như vậy, cho đến trí nhất thiết chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tự tánh trí nhất thiết, tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế.

Các Thiên tử lại nghĩ: Trong pháp được thuyết Đại đức Thiện Hiện không trình bày sắc uẩn, cũng không trình bày thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn v.v... đều không thể thuyết. Như vậy cho đến không trình bày trí nhất thiết, cũng không trình bày trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết v.v... đều không thể thuyết.

Trong lúc thuyết pháp, Đại đức Thiện Hiện không trình bày Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, và tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì tánh Dự lưu hương v.v... đều không thể thuyết. Trong lúc thuyết pháp, Đại đức Thiện Hiện cũng không trình bày ngôn ngữ, văn tự. Vì sao? Vì tánh của ngôn ngữ, văn tự đều không thể thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện biết các Thiên tử đang nghĩ về pháp, liền bảo họ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ý nghĩ của các vị, sắc uẩn cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, văn tự ngôn ngữ đều không thể thuyết. Cho nên đối với trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không có người thuyết, không có người nghe, cũng không có người hiểu. Do đó, đối với các pháp các vị phải tùy theo lời nói mà tu hành nhẫn nhục vững chắc.

Thiên tử nên biết: Các vị muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cần phải nương vào pháp nhẫn này mới có thể chứng đắc và an trụ. Như vậy, Thiên tử! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt được cứu cánh rốt ráo, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nói, không nghe, không hiểu này, luôn luôn siêng năng tu học, không nên tạm lìa bỏ.

Các Thiên tử lại nghĩ: Nay Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào mà thuyết những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền nói:

- Thiên tử nên biết: Nay tôi muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng mà tuyên thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Vì như vậy thì người nghe đối với việc thuyết pháp cũng không nghe, không hiểu, không chứng.

Các Thiên tử hỏi lại:

- Người thuyết, nghe và pháp được thuyết đều thấy như huyễn, như hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các vị đã nói. Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn nên pháp thuyết cũng như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hóa nên pháp thuyết cũng như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng nên pháp thuyết cũng như mộng.

Thiên tử nên biết: Ngã cho đến người thấy đều thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Cho đến Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Nay Đại đức chỉ nói ngã cho đến Bồ-đề thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vậy Đại đức cũng nói thấy Niết-bàn như huyễn, như hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nay tôi chỉ nói ngã cho đến Bồ-đề thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Cũng nói Niết-bàn thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Thiên tử nên biết: Giả sử có pháp cao hơn Niết-bàn, tôi cũng nói là thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Các Thiên tử! Vì việc huyễn, hóa, mộng cùng với tất cả pháp cho đến Niết-bàn, tất cả đều không hai, không hai phần.

Bấy giờ, các Đại Thanh văn, cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Mục-kiền-liên, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba v.v... và vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát cùng hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả đã thuyết thậm thâm như vậy, khó thấy, khó hiểu, tịch tĩnh, vi diệu, chẳng phải chỗ suy nghĩ, vượt lên cảnh giới suy nghĩ, tối thắng nhất thì ai có thể tin hiểu, lãnh thọ được?

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch với các Đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát:

- Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể lãnh thọ và tin hiểu sâu xa. Lại có vô lượng A-la-hán đã thấy Thánh đế, đối với các pháp sâu xa có thể đạt tận nguồn gốc, sở nguyện đã viên mãn, các lậu hoặc chấm dứt, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu, lãnh thọ.

Lại có vô lượng các thiện nam, thiện nữ như v.v... ở trong thời quá khứ vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức Phật, thân cận, cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, trí tuệ thông minh, được sự giúp đỡ của bạn lành, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có thể tin hiểu, lãnh thọ. Vì sao? Vì những vị như vậy đối với pháp, phi pháp đều không phân biệt. Nghĩa là không dùng Không, bất Không phân biệt với sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt Không, bất Không. Không dùng hữu tướng, vô tướng phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt hữu tướng, vô tướng. Không dùng hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Không dùng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt tịch tĩnh, bất tịch tĩnh. Không dùng viễn ly, bất viễn ly phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt viễn ly, bất viễn ly. Không dùng sanh, bất sanh phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt sanh, bất sanh. Không dùng

diệt, bất diệt phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt diệt, bất diệt.

Như vậy cho đến không dùng Không, bất Không phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt Không, bất Không. Không dùng hữu tướng, vô tướng phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt hữu tướng, vô tướng. Không dùng hữu nguyện, vô nguyện phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Không dùng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt tịch tĩnh, bất tịch tĩnh. Không dùng viễn ly, bất viễn ly phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt viễn ly, bất viễn ly. Không dùng sanh, bất sanh phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt sanh, bất sanh. Không dùng diệt, bất diệt phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt diệt, bất diệt.

Do nhân duyên này nên những vị như vậy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể tin hiểu và thọ trì.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là thậm thâm, khó thấy, khó hiểu, tịch tĩnh, vi diệu. Chẳng phải chỗ suy nghĩ, vượt lên cảnh giới suy nghĩ, tối thắng đệ nhất. Trong đó thật không có người có thể tin hiểu, lãnh thọ. Vì sao? Vì trong đó không có pháp có thể hiển thị. Đã thật không có pháp có thể hiển thị nên người tin hiểu, thọ trì cũng bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đâu phải trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến pháp tương ưng với tam thừa là pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Vô thượng thừa cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, từ lúc phát tâm ban đầu lần lượt đến phát tâm lần thứ mười, gọi là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc mười lực Như Lai cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cho đến việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát. Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát phải siêng năng tu hành, nên tùy theo chỗ sanh mà thường thọ hóa sanh, không thôi chuyển thần thông, có thể tự tại du hý, khéo thông đạt vô lượng pháp môn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tùy theo sở nguyện mà gieo trồng các cội công đức, được thọ trì Chánh pháp của chư Phật, cho đến thường nhớ nghĩ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn ở thắng định xa lìa tâm rối loạn. Do nhân duyên này mà đặc biệt tài vô ngại, biện tài không đoạn tận, biện tài ít sai lầm, biện tài thích ứng, biện tài nhanh nhẹn, biện tài diễn thuyết nghĩa vị phong phú, biện tài khéo léo đệ nhất thế gian.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Tôn giả nói. Trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến pháp tương ưng ba thừa, cho đến việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của Bồ-tát, cho đến chứng đắc tất cả biện tài khéo léo đệ nhất thế gian.

Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, những gì đã thuyết đều dùng vô sở đắc làm phương tiện. Vậy thì pháp nào ở đây dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Thiện Hiện đáp:

- Ở đây, ngã cho đến người thấy dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc cho đến thức dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn xứ cho đến ý xứ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc xứ cho đến pháp xứ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn giới cho đến ý giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc giới cho đến pháp giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn thức giới cho đến ý thức giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn xúc cho đến ý xúc dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, địa giới cho đến thức giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, vô minh cho đến lão tử dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bố thí Ba-la-mật-

đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, tám giải thoát, chín định thứ đệ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, năm loại mắt, sáu phép thần thông dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả cho đến Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến pháp tương ưng với ba thừa dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến phát tâm lần thứ mười, dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến việc nhiếp thọ thân thông thù thắng của các Đại Bồ-tát, cho đến chứng đắc tất cả biện tài khéo léo đệ nhất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa



này, cho đến pháp tương ưng với ba thừa đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho đến phát tâm lần thứ mười dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến các việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát, cho đến tất cả biện tài khéo đệ nhất thế gian đều dùng vô sở đắc làm phương tiện. Vì sao? Vì tất cả pháp đều Không, xét đến tận cùng rốt ráo cứu cánh cũng bất khả đắc.

Quyển thứ 499

HẾT